

**NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ – LỚP 7**  
**TUẦN 17 (TỪ 27/12/2021 ĐẾN 31/12/2021)**

**1. MÔN NGỮ VĂN**

**ÔN TẬP KIỂM TRA HKI PHẦN VĂN BẢN, TIẾNG VIỆT**

**I. Văn bản:**

**1. Các văn bản trong SGK:**

- Cổng trường mở ra - Lí Lan
- Mẹ tôi - Ét-môn-đô đơ A-mi-xi
- Cuộc chia tay của những con búp bê - Khánh Hoài
- Ca dao, dân ca
- Sông núi nước Nam - Lí Thường Kiệt
- Phò giá về kinh - Trần Quang Khải
- Bánh trôi nước - Hồ Xuân Hương
- Qua đèo Ngang - Bà Huyện Thanh Quan
- Bạn đến chơi nhà - Nguyễn Khuyến
- Cảnh khuya - Hồ Chí Minh
  - + Giá trị nội dung: Cảnh đêm trăng rừng đẹp lung linh, huyền ảo. Tình yêu thiên nhiên, lòng yêu nước sâu nặng, tâm hồn nhạy cảm và phong thái ung dung, lạc quan của Bác.
  - + Giá trị nghệ thuật:
    - Sử dụng thể thơ Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật điêu luyện.
    - Phép so sánh, điệp ngữ.
- Rằm tháng giêng - Hồ Chí Minh
  - + Giá trị nội dung: Cảnh đêm trăng trên sông đẹp, tràn đầy sức sống mùa xuân. Tình yêu thiên nhiên, lòng yêu nước sâu nặng, tâm hồn nhạy cảm và phong thái ung dung, lạc quan của Bác
  - + Giá trị nghệ thuật:
    - Sử dụng thể thơ Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật điêu luyện.
    - Hình ảnh thơ đẹp đẽ, bay bổng.
    - Phép điệp ngữ.
- Tiếng gà trưa - Xuân Quỳnh
  - + Giá trị nội dung: Tiếng gà trưa đã gọi về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ và tình bà cháu. Tình cảm gia đình đã làm sâu sắc thêm tình quê hương đất nước.
  - + Giá trị nghệ thuật:
    - Thể thơ 5 chữ phù hợp với việc vừa kể chuyện, vừa bộc lộ tâm tình.
    - Điệp ngữ, so sánh, hình ảnh chân thực.

**2. Các văn bản ngoài SGK: những bài báo, câu chuyện có ý nghĩa.**

**3. Yêu cầu HS:**

- Đọc lại các văn bản.
- Nắm tên tác giả, thể loại, phương thức biểu đạt, nội dung, nghệ thuật, các chi tiết truyện, ý nghĩa chi tiết,...
- Bài học rút ra, liên hệ bản thân.

## II. Tiếng Việt:

### 1. Đại từ:

- Đại từ dùng để trỏ người, sự vật, hoạt động, tính chất, ... được nói đến trong một số ngữ cảnh nhất định của lời nói hoặc dùng để hỏi.
- Đại từ có thể đảm nhiệm các vai trò ngữ pháp như chủ ngữ, vị ngữ trong câu hay phụ ngữ của danh từ, của động từ, của tính từ,...

- Phân loại:

+ Đại từ dùng để trỏ:

• Trỏ người, sự vật (gọi là đại từ xưng hô). VD: tôi, tao, tớ, chúng tao, chúng tớ, mày, chúng mày, nó...

• Trỏ số lượng. VD: bấy, bấy nhiêu, ...

• Trỏ hoạt động, tính chất, sự việc. VD: vậy, thế, ...

+ Đại từ dùng để hỏi:

• Hỏi về người, sự vật. VD: Ai, gì, ...

• Hỏi về số lượng. VD: bao nhiêu, mấy, ...

• Hỏi về hoạt động, tính chất, sự việc. VD: sao, thế nào, ...

### 2. Quan hệ từ:

- Quan hệ từ dùng để biểu thị các ý nghĩa quan hệ như sở hữu, so sánh, nhân quả,... giữa các bộ phận của câu hay giữa câu với câu trong đoạn văn.

VD: nhưng, của, và, bởi...nên,...

Đồ chơi của chúng tôi cũng chẳng có nhiều.

-> Quan hệ sở hữu.

Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái tên là Mị Nương. Người đẹp như hoa, tính nết hiền dịu.

-> Quan hệ so sánh.

Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm.

-> Quan hệ nguyên nhân – kết quả ( bởi ...nên).

-> Quan hệ bổ sung (và).

Mẹ thường nhân lúc con ngủ mà làm vài việc của riêng mình. Nhưng hôm nay mẹ không tập trung vào được việc gì cả.

-> Quan hệ tương phản.

### 3. Thành ngữ:

- Thành ngữ là cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.

VD: lời ăn tiếng nói, ngày lành tháng tốt, da mồi tóc sương, bảy nổi ba chìm,...

- Thành ngữ có thể làm CN, VN trong câu hay làm phụ ngữ trong cụm danh từ, cụm động từ,... Thành ngữ ngắn gọn, hàm súc, có tính hình tượng, tính biểu cảm cao.

VD:

Thân em vừa trắng lại vừa tròn

**Bảy nổi ba chìm** với nước non.

-> Làm vị ngữ.

Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái gạch sang nhà anh, phòng khi **tắt lửa tối đèn** có đưa nào bắt nạt thì em chạy sang.

-> Làm phụ ngữ cho DT “khi”.

**Nem công chả phượng** là những món ăn quý hiếm.

-> Làm chủ ngữ.

#### 4. Điệp ngữ:

- Khi nói hoặc viết, người ta có thể dùng biện pháp lặp lại từ ngữ (hoặc cả một câu) để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh. Cách lặp lại như vậy gọi là phép điệp ngữ; từ ngữ được lặp lại gọi là điệp ngữ.
- Có nhiều dạng: điệp ngữ cách quãng, điệp ngữ nối tiếp, điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng).

#### VD:

Vì lòng yêu Tổ quốc  
Vì xóm làng thân thuộc  
Bà ơi, cũng vì bà  
Vì tiếng gà cục tác

#### -> Điệp ngữ cách quãng.

Chuyện kể về nỗi nhớ sâu xa  
Thương em, thương em, thương em biết mấy.

#### -> Điệp ngữ nối tiếp.

Cùng trông lại...chẳng thấy  
Thấy xanh xanh ...ngàn dâu  
Ngàn dâu xanh ngắt một màu...

#### -> Điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng).

#### 5. Yêu cầu HS:

- Nắm kiến thức và vận dụng kiến thức đã học để làm bài ( xác định yếu tố tiếng Việt, phân loại, đặt câu,...).
- Xem lại các bài tập trong SGK.

#### B. LUYỆN TẬP:

##### Câu 1:

**Đọc bài ca dao sau và trả lời các câu hỏi :**

Nước non lận đận một mình,  
Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay.  
Ai làm cho bể kia đầy,  
Cho ao kia cạn, cho gầy cò con?  
(Trích Ngữ văn 7, tập 1)

- Hãy cho biết phương thức biểu đạt chính của bài ca dao trên?
- Nội dung chính của bài ca dao trên là gì?
- Qua bài ca dao, em hãy nêu cảm nghĩ của mình về số phận của người nông dân trong xã hội phong kiến ngày xưa? ( Trả lời bằng đoạn văn ngắn 3->5 câu)
- Xác định một thành ngữ có trong bài ca dao trên? Giải thích nghĩa của thành ngữ ấy?
- Tìm một đại từ có trong bài ca dao? Cho biết đại từ đó dùng để làm gì?

##### Câu 2:

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

Bố nhớ cách đây mấy năm, mẹ đã phải thức suốt đêm, cúi mình trên chiếc nôi trông chừng hơi thở hổn hển của con, quằn quại vì nỗi lo sợ, khóc nức nở khi nghĩ rằng có thể mất con!... Nhớ lại điều ấy, bố không thể nén được cơn tức giận đối với con. Hãy nghĩ xem, En-ri-cô à! Con mà lại xúc phạm đến mẹ con ư? Người mẹ sẵn sàng bỏ hết một năm hạnh phúc để tránh cho con một giờ đau đớn, người mẹ có thể đi ăn xin để nuôi con, có thể

hy sinh tính mạng để cứu sống con!

(Mẹ tôi - Ét-môn-đô đơ A-mi-xi)

- Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?
- Nêu nội dung chính của đoạn văn?
- Em hãy nêu cảm nghĩ của mình về hình ảnh người mẹ trong đoạn văn trên? ( Trả lời bằng đoạn văn ngắn từ 3 ->5 câu)
- Tìm một quan hệ từ có trong đoạn văn? Đặt câu với quan hệ từ đó?

### **Câu 3:**

#### **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

Nhìn bàn tay mảnh mai của em dịu dàng đưa mũi kim thoăn thoắt, không hiểu sao tôi thấy ân hận quá. Lâu nay, mãi vui chơi bè bạn, chẳng lúc nào tôi chú ý đến em... Từ đây, chiều nào tôi cũng đi đón em. Chúng tôi nắm tay nhau vừa đi vừa nói chuyện. Vậy mà giờ đây, anh em tôi sắp phải xa nhau. Có thể sẽ xa nhau mãi mãi. Lạy trời, đây chỉ là một giấc mơ. Một giấc mơ thôi.

(*Cuộc chia tay của những con búp bê* – Khánh Hoài)

- Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?
- Nêu nội dung của đoạn trích bằng một câu văn.
- Từ nội dung đoạn trích, em hãy viết đoạn văn ngắn (3-5 câu) thể hiện niềm vui của mình khi được sống trong tình yêu thương của gia đình.
- Tìm điệp ngữ trong câu sau, cho biết nó là điệp ngữ gì?

“*Vậy mà giờ đây, anh em tôi sắp phải xa nhau. Có thể sẽ xa nhau mãi mãi. Lạy trời, đây chỉ là một giấc mơ. Một giấc mơ thôi.*”

### **Câu 4:**

#### **Đọc đoạn văn sau đây và trả lời câu hỏi:**

Chúng tôi cứ ngồi im như vậy. Đắng đông, trời hừng dần. Những bông hoa thược dược trong vườn đã thoáng hiện trong màn sương sớm và bắt đầu khoe bộ cánh rực rỡ của mình. Lũ chim sâu, chim chiền chiện nhảy nhót trên cành và chiêm chiếp hót. Ngoài đường, tiếng xe máy, tiếng ô tô và tiếng nói chuyện của những người đi chợ mỗi lúc một riu rần. Cảnh vật vẫn cứ như hôm qua, hôm kia thôi mà sao tai họa giáng xuống đầu anh em tôi nặng nề thế này.

(*Cuộc chia tay của những con búp bê* – Khánh Hoài)

- Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn?
- Nêu nội dung chính của đoạn văn?
- Từ nội dung đoạn văn trên, em hãy viết một đoạn văn ngắn (3-> 5 câu) trình bày suy nghĩ của mình về tầm quan trọng của gia đình đối với mỗi người?
- Tìm một đại từ có trong đoạn văn? Cho biết đại từ đó dùng để làm gì?

#### **Dẫn dò:**

- Nắm thật kỹ kiến thức Văn bản, Tiếng Việt.
- Hoàn thành các bài tập của phần Luyện tập.
- Xem lại cách làm bài văn biểu cảm về một tác phẩm văn học để ôn thi phần Tập làm văn.

## 2. MÔN TOÁN

### ÔN TẬP HỌC KÌ I

#### I. Hệ thống kiến thức

1) Số hữu tỉ, số thực, tính giá trị của biểu thức số:

- Số hữu tỉ:  $\frac{a}{b}, \forall a, b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$ , bao gồm STP\_HH và STP\_VHTH

- Số vô tỉ bao gồm STP\_VHKTH

- Số thực bao gồm số hữu tỉ và số vô tỉ

Trong tập  $\mathbb{R}$  ta thực hiện được các phép toán +, -, x, :, lũy thừa, giá trị tuyệt đối căn bậc 2 của một số không âm.

2) Tỷ lệ thức và dãy tỉ số bằng nhau:

- TLT là đẳng thức của hai tỉ số:  $\frac{a}{b} = \frac{c}{d} \cdot \frac{a}{b} = \frac{c}{d} \Leftrightarrow ad = bc; \frac{a}{b} = \frac{c}{d} \Rightarrow \frac{a}{c} = \frac{b}{d}, \frac{d}{b} = \frac{c}{a}, \frac{b}{a} = \frac{d}{c}$

- Tính chất của dãy tỉ số bằng nhau

$$\frac{a}{b} = \frac{c}{d} = \frac{a+c}{b+d} = \frac{a-c}{b-d}; \frac{a}{b} = \frac{c}{d} = \frac{e}{f} = \frac{a+c+e}{b+d+f} = \frac{a-c-e}{b-d-f}$$

3)  $y = kx$  (k là hằng số khác 0) thì ta nói y tỉ lệ thuận với x theo hệ số k.

$$+ \frac{y_1}{x_1} = \frac{y_2}{x_2} = \frac{y_3}{x_3} = \dots = k \quad + \frac{x_1}{x_2} = \frac{y_1}{y_2}, \frac{x_1}{x_3} = \frac{y_1}{y_3}$$

4)  $y = \frac{a}{x}$  hay  $xy = a$  thì y tỉ lệ nghịch với x theo hệ số a

$$+ y_1x_1 = y_2x_2 = y_3x_3 = \dots = a \quad + \frac{x_1}{x_2} = \frac{y_2}{y_1}, \frac{x_1}{x_3} = \frac{y_3}{y_1}$$

5) Đồ thị hàm số  $y = ax$  ( $a \neq 0$ ) là một đường thẳng đi qua gốc tọa độ

#### II. Bài tập

**Bài 1:** Tìm x biết

a)  $|x| = \frac{1}{3}$

b)  $|x-2| = \frac{1}{3}$

c)  $|x|-2 = \frac{1}{3}$

d)  $3^x = 27$

e)  $x^5 = 32$

Giải

a)  $|x| = \frac{1}{3}$

$\Rightarrow x = \frac{1}{3}$  hay  $x = -\frac{1}{3}$

c)  $|x|-2 = \frac{1}{3}$

$|x| = \frac{1}{3} + 2$

$|x| = \frac{7}{3}$

b)  $|x-2| = \frac{1}{3}$

$\Rightarrow x-2 = \frac{1}{3}$  hay  $x-2 = -\frac{1}{3}$

$\Rightarrow x = \frac{1}{3} + 2$  hay  $x = -\frac{1}{3} + 2$

$\Rightarrow x = \frac{7}{3}$  hay  $x = \frac{5}{3}$

d)  $3^x = 81$

$3^x = 3^4$

$\Rightarrow x = 4$

$$\Rightarrow x = \frac{7}{3} \text{ hay } x = \frac{-7}{3}$$

**Bài 2:** Tìm x trong tỉ lệ thức sau

a)  $\frac{25}{x} = \frac{5}{3}$

b)  $x : 8,5 = 0,69 : (-1,15)$

c)  $\frac{-8}{x-2} = \frac{4}{3}$

**Giải**

a)  $\frac{25}{x} = \frac{5}{3} \Rightarrow x = 25 \cdot 3 : 5 = 15$

c)  $\frac{-8}{x-2} = \frac{4}{3}$

$$\Rightarrow x - 2 = -8 \cdot 3 : 4$$

$$\Rightarrow x - 2 = -6$$

$$\Rightarrow x = -6 + 2$$

$$\Rightarrow x = -4$$

**Bài 3:** Thực hiện các phép tính :

a)  $1 \frac{4}{23} + \frac{5}{21} - \frac{4}{23} + 0,5 + \frac{16}{21}$

c)  $\frac{7}{4} \sqrt{16} - \frac{8}{9} \sqrt{\frac{9}{16}} + \frac{2}{5} \sqrt{4+5}$

**Giải**

a)  $1 \frac{4}{23} + \frac{5}{21} - \frac{4}{23} + 0,5 + \frac{16}{21}$

$$= \left(1 \frac{4}{23} - \frac{4}{23}\right) + \left(\frac{5}{21} + \frac{16}{21}\right) + 0,5$$

$$= 1 + 1 + 0,5 = 2,5$$

c)  $\frac{7}{4} \sqrt{16} - \frac{8}{9} \sqrt{\frac{9}{16}} + \frac{2}{5} \sqrt{16+9}$

$$= \frac{7}{4} \cdot 4 - \frac{8}{9} \cdot \frac{3}{4} + \frac{2}{5} \cdot 5$$

$$= 7 - \frac{2}{3} + 2$$

$$= \frac{25}{3}$$

**Bài 4:** Tìm 2 số x và y biết :

e)  $x^5 = 32$

$$x^5 = 2^5$$

$$\Rightarrow x = 2$$

b)  $x : 8,5 = 0,69 : (-1,15)$

$$\Rightarrow x = \frac{8,5 \cdot 0,69}{-1,15} = -5,1$$

b)  $\left(\frac{1}{3}\right)^2 - \left(\frac{2}{5} + \frac{3}{7}\right)^0 + |-2,5| - 2^{31} : 2^{30}$

d)  $\frac{4^{23} \cdot 5^{18}}{25^{10} \cdot 8^{15}}$

b)  $\left(\frac{-2}{3}\right)^2 - \left(\frac{2}{5} + \frac{3}{7}\right)^0 + |-2,5| - 2^{31} : 2^{30}$

$$= \frac{4}{9} - 1 + \frac{5}{2} - 2$$

$$= \frac{-5}{9} + \frac{5}{2} - 2$$

$$= \frac{-1}{18}$$

d)  $\frac{4^{23} \cdot 5^{18}}{25^{10} \cdot 8^{15}} = \frac{(2^2)^{23} \cdot 5^{18}}{(5^2)^{10} \cdot (2^3)^{15}} = \frac{2^{46} \cdot 5^{18}}{5^{20} \cdot 2^{45}}$

$$= \frac{2^1 \cdot 5^0}{5^2 \cdot 2^0} = \frac{2}{25}$$

a)  $\frac{x}{2} = \frac{y}{5}$  và  $x+y=14$

b)  $7x = 3y$  và  $x-y=16$

Giải:

a) Ta có

$$\frac{x}{2} = \frac{y}{5} = \frac{x+y}{2+5} = \frac{14}{7} = 2$$

Suy ra:  $x = 2 \cdot 2 = 4$

$y = 5 \cdot 2 = 10$

Vậy  $x = 4, y = 10$

b) Từ  $7x = 3y \Rightarrow \frac{x}{3} = \frac{y}{7}$

Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau

$$\frac{x}{3} = \frac{y}{7} = \frac{x-y}{3-7} = \frac{16}{-4} = -4$$

Suy ra  $\frac{x}{3} = -4 \Rightarrow x = -12$

$$\frac{y}{7} = -4 \Rightarrow y = -28$$

**Bài 5:** Cho x,y TLT, điền vào ô trống

x	-4	-1		2	
y		2	0		-10

Giải

x	-4	-1	0	2	5
y	8	2	0	-4	-10

**Bài 6:** Cho x và y TLN, điền vào ô trống.

x	-5		-2	1	
y		-10		30	5

Giải

x	-5	-3	-2	1	6
y	-6	-10	-15	30	5

**Bài 7:** Cứ 100kg thóc cho 60kg gạo, hỏi 20 bao thóc mỗi bao đựng 60 kg cho bao nhiêu gạo?

Giải

Số thóc trong 20 bao là:  $20 \cdot 60 = 1200$  kg

Gọi số gạo khi đem xay 20 bao thóc là x (kg)

100kg thóc ----> 60kg gạo

1200kg thóc ----> x?kg gạo

Vì số kg thóc và số kg gạo là hai đại lượng tỉ lệ thuận nên

Ta có:  $\frac{100}{1200} = \frac{60}{x} \Rightarrow x = \frac{1200 \cdot 60}{100} = 720$ kg.

Vậy số gạo trong 20 bao thóc là 720kg

**Bài 8:** Đào một con mương cần 30 người trong 8 giờ. Nếu tăng lên 10 người thì giảm được mấy giờ?

Giải.

Số người sau khi tăng  $30+10=40$  người

Gọi x(giờ,  $x > 0$ ) là số giờ mà 40 người làm xong con mương.

30 người ----> 8 giờ

40 người ----> x?giờ

Vì số người và số giờ là hai đại lượng tỉ lệ nghịch nên ta có:  $\frac{30}{40} = \frac{x}{8} \Rightarrow x = \frac{30 \cdot 8}{40} = 6(h)$

Vậy thời gian giảm được là  $8-6=2$  giờ.

**Bài 9:** Chia số 156 thành 3 số

a) TLT với 3; 4; 6.

b) TLN với 2, 3, 4

Giải

a) Gọi 3 số lần lượt là a, b, c theo bài ra ta có:  $\frac{a}{3} = \frac{b}{4} = \frac{c}{6}$  và  $a + b + c = 156$

Áp dụng T/C của dãy tỉ số bằng nhau

$$\frac{a}{3} = \frac{b}{4} = \frac{c}{6} = \frac{a+b+c}{3+4+6} = \frac{156}{13} = 12 \Rightarrow a = 3.12 = 36; b = 4.12 = 48; c = 6.12 = 72$$

b) Gọi 3 số lần lượt là a, b, c.

Theo bài ta có:  $\frac{a}{2} = \frac{b}{3} = \frac{c}{4}$  và  $a + b + c = 156$

Áp dụng T/C của dãy tỉ số bằng nhau

$$\frac{a}{2} = \frac{b}{3} = \frac{c}{4} = \frac{156}{2+3+4} = 144$$

Suy ra

$$a = \frac{1}{2} \cdot 144 = 72;$$

$$b = \frac{1}{3} \cdot 144 = 48;$$

$$c = \frac{1}{4} \cdot 144 = 36;$$

**Bài 10.** Cho hàm số  $y = f(x) = 2x^2 - x + 2$ . Tính  $f(-1)$ ,  $f\left(\frac{1}{2}\right)$

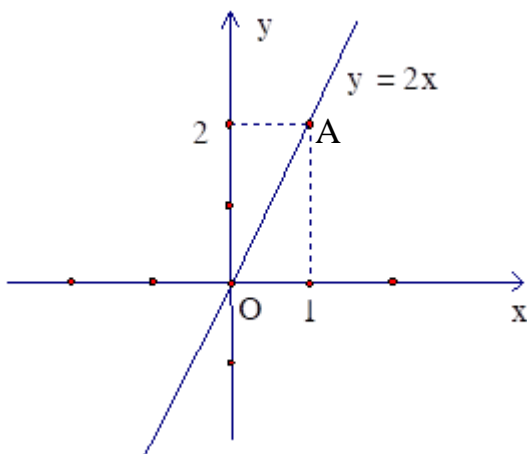
**Giải**

$$f(-1) = 2.(-1)^2 - (-1) + 2 = 2 + 1 + 2 = 5$$

$$f\left(\frac{1}{2}\right) = 2.\left(\frac{1}{2}\right)^2 - \frac{1}{2} + 2 = \frac{1}{2} - \frac{1}{2} + 2 = 2$$

**Bài 11:** Vẽ đồ thị hàm số  $y = 2x$

- Cho  $x = 1$  thì  $y = 2$ . Ta được điểm  $A(1; 2)$



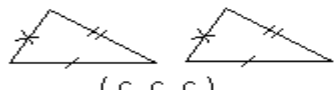
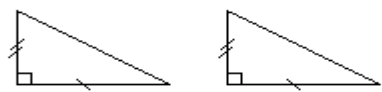
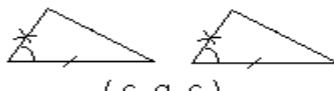
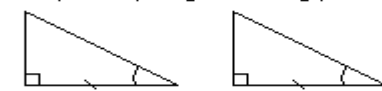

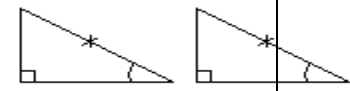
Đường thẳng OA là đồ thị hàm số  $y = 2x$

**LUYỆN TẬP Ở NHÀ**

- Ôn tập theo bảng tổng kết và luyện lại các dạng bài tập.

## HÌNH HỌC LỚP 7 ÔN TẬP HỌC KÌ 1.

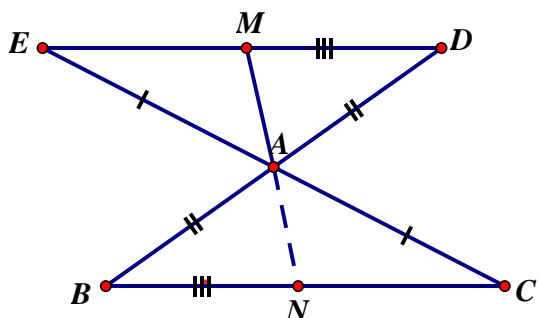
### A. NỘI DUNG BÀI HỌC:

<b>Các trường hợp bằng nhau của tam giác tam giác vuông.</b>	Tam giác	Tam giác vuông
	 ( c . c . c )	 ( hai cạnh góc vuông )
	 ( c . g . c )	 ( cạnh góc vuông – góc nhọn )
	 ( g . c . g )	 ( cạnh huyền – góc nhọn )
.....		

### LUYỆN TẬP

**Bài 1.** Cho tam giác ABC. Trên tia đối của tia AB lấy điểm D sao cho AD=AB. Trên tia đối của tia AC lấy điểm E sao cho AE=AC

- Chứng minh hai tam giác ADE và ABC bằng nhau
  - Trên đoạn thẳng DE lấy điểm M, trên đoạn thẳng BC lấy điểm N sao cho. DM=BN  
Chứng minh AM= AN
  - Chứng minh BC // DE
  - Chứng minh M, A, N thẳng hàng
- Giải.



- Xét  $\triangle ADE$  và  $\triangle ABC$  có  
 $AB = AD$  (gt)  
 $\widehat{DAE} = \widehat{BAC}$  (đđ)  
 $AC = AE$  (gt)  
 Vậy  $\triangle ADE = \triangle ABC$  (c.g.c)
- Xét  $\triangle ADM$  và  $\triangle ABN$  có  
 $DM = BN$  (gt)  
 $\widehat{D} = \widehat{B}$  ( $\triangle ADE = \triangle ABC$ )  
 $AD = AB$  (gt)  
 Do đó  $\triangle ADM = \triangle ABN$  (c.g.c)  
 Vậy:  $AM = AN$
- $\triangle ABC = \triangle ADE$  (câu a)  
 $\Rightarrow \widehat{B} = \widehat{D}$   
 mà  $\widehat{B}$  và  $\widehat{D}$  là 2 góc sole trong  
 Nên:  $BC // DE$
- $\widehat{DAM} = \widehat{BAN}$  ( $\triangle ADM = \triangle ABN$ )

$$\Rightarrow MAD + NAD = BAN + NAD$$

Mà  $BAN + NAD = 180^\circ$  (B, A, D thẳng hàng)

$$\Rightarrow MAD + NAD = 180^\circ$$

$$\Rightarrow MAN = 180^\circ$$

$\Rightarrow$  M, A, N thẳng hàng.

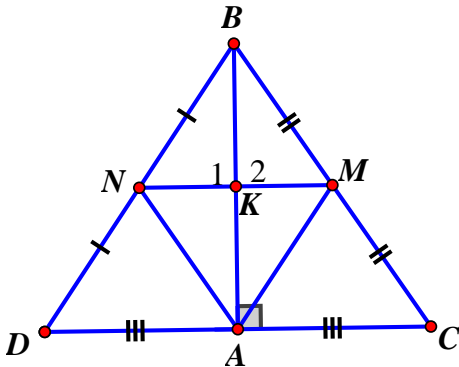
**Bài 2.** Cho  $\Delta ABC$  vuông tại A. Trên tia đối của tia AC lấy điểm D sao cho  $AC = AD$

a) Chứng minh  $\Delta ABC = \Delta ABD$ .

b) Gọi M, N lần lượt là trung điểm BC, BD. Chứng minh.  $AM = AN$

c) MN cắt AB tại H. Chứng minh  $MN \perp AB$ .

Giải.



a) Xét  $\Delta ABC$  và  $\Delta ABD$  có:

$$\angle BAC = \angle BAD = 90^\circ \text{ (gt)}$$

$$AC = AD \text{ (gt)}$$

BA là cạnh chung

$$\Rightarrow \Delta ABC = \Delta ABD \text{ (c.g.c)}$$

b)  $\Delta ABC = \Delta ABD$  (cmt)

$$\Rightarrow BC = BD \text{ (hai cạnh tương ứng)}$$

$$\Rightarrow BC:2 = BD:2$$

$$\Rightarrow BM = MC = BN = ND$$

Xét  $\Delta BMA$  và  $\Delta BNA$  có

$$BM = BN \text{ (cmt)}$$

$$\angle MBA = \angle NBA \text{ (} \Delta ABC = \Delta ABD \text{)}$$

AB là cạnh chung

$$\Rightarrow \Delta BMA = \Delta BNA \text{ (c.g.c)}$$

$$\Rightarrow AM = AN \text{ (hai cạnh tương ứng)}$$

c) Xét  $\Delta BMK$  và  $\Delta BNK$  có

$$BM = BN \text{ (cmt)}$$

$$\angle MBK = \angle NBK \text{ (} \Delta ABC = \Delta ABD \text{)}$$

BK là cạnh chung

$$\Rightarrow \Delta BMK = \Delta BNK \text{ (c.g.c)}$$

$$\Rightarrow \angle BKM = \angle BKN \text{ (hai cạnh tương ứng)}$$

$$\text{Mà } \angle BKM + \angle BKN = 180^\circ$$

$$\Rightarrow \angle BKM = \angle BKN = 180^\circ : 2 = 90^\circ$$

$$\Rightarrow MN \perp AB$$

**B. LUYỆN TẬP Ở NHÀ:**

- Học bài, xem và hoàn chỉnh bài giải mẫu

### 3. MÔN LỊCH SỬ

#### NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HKI MÔN LỊCH SỬ LỚP 7

#### CHỦ ĐỀ: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ (THẾ KỈ XI – XII)

##### I. GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT (1075)

###### 1. Nhà Tống âm mưu xâm lược nước ta

- Thế kỉ XI, tại Trung Quốc, nhà Tống gặp nhiều khó khăn về kinh tế, chính trị nên âm mưu xâm lược Đại Việt để giải quyết tình hình khó khăn trên.
- Nhà Tống xúi giục vua Cham-pa đánh Đại Việt, ngăn cản buôn bán giữa hai nước, mua chuộc tù trưởng dân tộc.

###### 2. Nhà Lý chủ động tiến công để phòng vệ

- Chỉ huy cuộc kháng chiến: Lý Thường Kiệt
- Lý Thường Kiệt thực hiện chủ trương “*tiến công trước để tự vệ*”: Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn thế mạnh của giặc.
- Năm 1075, Lý Thường Kiệt chỉ huy thực hiện mục đích đánh chiếm căn cứ kho lương, kho vũ khí: Châu Ung, Châu Khâm, Châu Liêm – là các căn cứ quân sự của quân Tống.

##### II. GIAI ĐOẠN THỨ HAI (1076-1077)

###### 2. Phòng tuyến sông Như Nguyệt

- Để khích lệ tinh thần chiến đấu của quân sĩ, làm suy yếu ý chí của quân Tống Lý Thường Kiệt: sáng tác bài thơ “Nam Quốc Sơn Hà”. Đây là bản tuyên ngôn độc lập lần thứ nhất của nước ta.
- Cuối mùa xuân 1077, Lý Thường Kiệt cho quân phản công, quân Tống thua to.
- Lý Thường Kiệt đề nghị giảng hòa để bảo đảm mối quan hệ bang giao hòa hiếu giữa hai nước sau chiến tranh, đó là tính cách nhân đạo của dân tộc ta.

##### II. SINH HOẠT XÃ HỘI VÀ VĂN HÓA (Tiết 2)

###### 1. Văn hóa - giáo dục

- Năm 1070, nhà Lý xây dựng Văn Miếu.
- Năm 1076, lập Quốc tử giám – Trường Đại học đầu tiên của Đại Việt.
- Văn học chữ Hán bước đầu phát triển
- Đạo Phật rất phát triển và được tôn sùng dưới thời Lý.

#### CHỦ ĐỀ: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI NHÀ TRẦN (THẾ KỈ XIII- XIV)

##### I. SỰ THÀNH LẬP NHÀ TRẦN

###### 1. Nhà Lý sụp đổ - nhà Trần lên thay

- Cuối thế kỉ XII, nhà Lý ngày càng suy yếu: vua quan ăn chơi sa đọa, thiên tai liên miên, dân nghèo cực khổ nổi dậy ở nhiều nơi, các thế lực phong kiến chống lại triều đình.
- Tháng 12-1226, Lý Chiêu Hoàng (vị vua cuối cùng thời Lý) nhường ngôi cho Trần Cảnh (vị vua đầu tiên thời Trần), nhà Trần thành lập.

###### 2. Nhà Trần củng cố chế độ phong kiến tập quyền

- Thời Trần thực hiện chế độ “Thái thượng hoàng”: Các vua thường nhường ngôi sớm cho con và tự xưng là Thái thượng hoàng, cùng với vua (con) quản lí đất nước.

###### 3. Pháp luật: Ban hành bộ luật “Quốc triều hình luật”.

##### II. CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM DƯỚI THỜI TRẦN

	CUỘC KHÁNG CHIẾN LẦN THỨ NHẤT CHỐNG QUÂN MÔNG CÔ (1258)	CUỘC KHÁNG CHIẾN LẦN THỨ HAI CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC NGUYÊN (1285)	CUỘC KHÁNG CHIẾN LẦN THỨ BA CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC NGUYÊN (1287 – 1288)
Âm mưu xâm lược của nhà Mông - Nguyên	- Xâm chiếm Đại Việt để làm bàn đạp đánh Nam Tống.	- Xâm lược Cham-pa và Đại Việt để làm cầu nối thôn tính các nước ở phía Nam Trung Quốc.	- Sau 2 lần thất bại, nhà Nguyên quyết tâm xâm lược nước ta lần thứ 3 để trả thù.

<b>Quân dân nhà Trần chuẩn bị kháng chiến</b>	- Vua Trần ban lệnh sắm sửa vũ khí, quân đội ngày đêm luyện tập.	- Mở hội nghị Bình Than; - Mở hội nghị Diên Hồng bàn kế hoạch đánh giặc với các bậc bô lão. - Cử Trần Quốc Tuấn làm tổng chỉ huy, soạn “Hịch tướng sĩ”. - Tổ chức tập trận, duyệt binh (ở Đông Bộ Đầu). - Quân đội nhà Trần thích lên tay 2 chữ “Sát Thát” – giết giặc Mông Cổ.	- Cử Trần Quốc Tuấn làm tổng chỉ huy. - Nhân dân cả nước thực hiện “ <i>Vườn không nhà trống</i> ”, sẵn sàng đánh giặc.
<b>Chiến thắng tiêu biểu</b>	- Trận Đông Bộ Đầu	- Trận Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương, giải phóng Thăng Long.	- Trận Vân Đồn tiêu diệt đoàn thuyền lương của giặc. - Trận Bạch Đằng
<b>Kết quả</b>	- 29/1/1258, Quân Mông Cổ rút khỏi Thăng Long chạy về nước. Cuộc kháng chiến thắng lợi.	- 50 vạn quân Nguyên bị tiêu diệt, kháng chiến thắng lợi.	- Tiêu diệt toàn bộ cánh quân thủy, bộ của giặc. Kháng chiến thắng lợi.
<b>Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử</b>	<p>❖ <b>Nguyên nhân thắng lợi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn dân đều tham gia đánh giặc, Tinh thần hi sinh của toàn dân, đặc biệt là quân đội nhà Trần</li> <li>- Nhà Trần chuẩn bị chu đáo về mọi mặt.</li> <li>- Nhà Trần có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo, sự lãnh đạo của vua Trần và các tướng lĩnh, đặc biệt là Trần Quốc Tuấn.</li> </ul> <p>❖ <b>Ý nghĩa lịch sử</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đập tan tham vọng xâm lược của nhà Nguyên, bảo vệ độc lập và toàn vẹn lãnh thổ.</li> <li>- Góp phần xây đắp truyền thống quân sự Việt Nam</li> <li>- Cùng cố khối đoàn kết toàn dân, dựa vào dân để đánh giặc.</li> <li>- Ngăn chặn những cuộc xâm lược của quân Nguyên đối với các nước khác.</li> </ul>		

### III. TÌNH HÌNH KINH TẾ - VĂN HÓA THỜI TRẦN

#### 1. Kinh tế:

- Nhà Trần thực hiện nhiều chính sách khuyến nông: Khai hoang, lập ấp, quan tâm đê điều,...
- Ruộng đất công làng xã sở hữu nhà nước; Ruộng đất tư sở hữu vương hầu, quý tộc (Điền trang: do khai hoang mà có; Thái ấp: do vua ban bổng lộc)
- Thủ công nghiệp nhà nước rất phát triển độc quyền về 1 số nghề: chế tạo vũ khí, tráng men,...
- Thương nghiệp: Nhiều trung tâm kinh tế được mở ra như Thăng Long, Vân Đồn.

**2. Xã hội:** phân hóa sâu sắc với các tầng lớp: Vua, vương hầu, quý tộc, địa chủ, thợ thủ công, thương nhân, nông dân, nông nô, nô tỳ.

#### 3. Văn hóa

<b>Văn học</b>	- Văn học chữ Hán và chữ Nôm phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc, chứa đựng lòng yêu nước, tự hào dân tộc
<b>Giáo dục</b>	- Quốc Tử Giám ngày càng được mở rộng - Người thầy giáo – nhà nho giáo được trọng dụng nhất: Chu Văn An
<b>Khoa học – kĩ thuật</b>	- Sử học: Lập ra Quốc sử viện, Năm 1272 Lê Văn Hưu cho ra đời bộ “Đại Việt sử kí”. - Quân sự: có “ <i>Binh thư yếu lược</i> ” của Trần Hưng Đạo. - Y học: có thầy thuốc nổi tiếng Tuệ Tĩnh. - Kĩ thuật: Hồ Nguyên Trừng chế tạo súng thần cơ và đóng thuyền lớn.

<b>Kiến trúc</b>	- Nhiều công trình kiến trúc có giá trị như tháp Phổ Minh, thành Tây Đô.
------------------	--

### **CHỦ ĐỀ: NHÀ HỒ VÀ CẢI CÁCH CỦA HỒ QUÝ LY**

- Năm 1400, Hồ Quý Ly lập ra nhà Hồ, đổi quốc hiệu là Đại Ngu.
- Những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly:
- + **Chính trị:** Cải tổ hàng ngũ võ quan, đổi tên một số đơn vị hành chính, quy định cách làm việc của bộ máy chính quyền.
- + **Kinh tế, tài chính:** Phát hành tiền giấy, ban hành chính sách hạn điền, qui định lại thuế ruộng đất.
- + **Xã hội:** Ban hành chính sách hạn chế nô tỳ được nuôi của các vương hầu quý tộc.
- + **Văn hóa, giáo dục:** Đề cao chữ Nôm, sửa đổi chế độ thi cử, học tập
- + **Quốc phòng:** Tăng quân số, chế tạo súng mới, xây thành kiên cố.
- **Ý nghĩa:** Đưa nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng.

### **CHỦ ĐỀ: LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG**

- Từ khoảng thiên niên kỷ thứ II TCN, con người đã có mặt ở vùng đất thuộc Thành Phố Hồ Chí Minh ngày nay.
- Vào những thế kỉ đầu công nguyên, vùng đất Sài Gòn thuộc lãnh thổ vương quốc Phù Nam, chủ nhân của nền văn hóa Óc Eo.
- Vào thế kỉ XV – XVI do chiến tranh phong kiến, sưu cao thuế nặng, đói kém mất mùa, một bộ phận người Việt đi về phương Nam kiếm sống.

\*\*\*\*\*

## **Tiết 34**

### **Bài 18 CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÀ HỒ VÀ PHONG TRÀO KHỞI NGHĨA CHỐNG QUÂN MINH ĐẦU THẾ KỈ XV**

#### **A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI)**

##### **1. Cuộc xâm lược của quân Minh và sự thất bại của nhà Hồ**

- Quân Minh mượn cớ khôi phục lại nhà Trần để xâm lược nước ta.
- 6/1407 cha con Hồ Quý Ly bị bắt, cuộc kháng chiến thất bại.

##### **2. Chính sách cai trị của nhà Minh**

- a. **Chính trị:** Xoá bỏ quốc hiệu nước ta đổi thành quận Giao Chỉ, sáp nhập vào Trung Quốc.
- b. **Kinh tế:** Đặt ra hàng trăm thứ thuế, Bắt phụ nữ và trẻ em đem về Trung Quốc làm nô tì.
- c. **Văn hoá:** Thi hành chính sách đồng hoá, bắt dân ta phải bỏ phong tục tập quán của mình. Đốt sách quý của ta.

##### **3. Những cuộc khởi nghĩa của quý tộc Trần**

###### **a. Khởi nghĩa của Trần Ngỗi (1407-1409)**

- 10-1407 Trần Ngỗi lên làm minh chủ, xưng là Giản Định hoàng đế.
- Năm 1409 cuộc khởi nghĩa bị thất bại.

###### **b. Khởi nghĩa Trần Quý Khoáng (1409-1414)**

- Năm 1409 Trần Quý Khoáng lên ngôi, lấy hiệu là Trùng Quang đế và phát động khởi nghĩa.
- Năm 1413 cuộc khởi nghĩa thất bại.

#### **B. LUYỆN TẬP**

**Câu 1:** Trình bày những thủ đoạn của nhà Minh trong việc cai trị đất nước ta?

\*\*\*\*\*

## 4. MÔN TIẾNG ANH

Tiết: 49+50+51 (revision)

### A. LÝ THUYẾT – PHẦN GHI BÀI

#### I/ PRONUNCIATION (Phát âm)

Quy tắc 1: Phát âm là /s/ khi tận cùng từ bằng -p, -k, -t, -th -f.

**EX:** stops /stɒps/ works /wɜ:ks/

Quy tắc 2: Phát âm là /iz/ khi tận cùng từ bằng -s, -ss, -ch, -sh, -x, -z, ce, (ge)

**EX:** misses /misiz/ ; watches /wɑ:tʃiz/

Quy tắc 3: Phát âm là /z/ đối với những từ còn lại

**EX:** study - studies; supply-supplies

#### II/ STRESS SYLLABLES

**Danh từ có 2 âm tiết** => trọng âm thường rơi vào âm tiết thứ nhất

**Ví dụ:** father /'fɑ:ðə/, table /'teɪ.bəl/, sister /'sɪs.tə/, office /'ɒf.ɪs/, mountain /'maʊn.tɪn/,...

**Một số trường hợp ngoại lệ:** advice /əd'vaɪs/, machine /mə'ʃi:n/, mistake /mɪ'steɪk/, hotel /həʊ'tel/,...

**Chú ý:** Một số từ 2 âm tiết sẽ có trọng âm khác nhau tùy thuộc vào từ loại.

**Ví dụ:** record, desert sẽ có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất nếu là danh từ: record /'rek.ɔ:d/; desert /'dez.ət/; rơi vào âm tiết thứ 2 khi là động từ: record /rɪ'kɔ:d/; desert /dɪ'zɜ:t/,...

**\*Tính từ có 2 âm tiết** => trọng âm thường rơi vào âm tiết thứ nhất

**Ví dụ:** happy /'hæp.i/, busy /'bɪz.i/, careful /'keə.fəl/, lucky /'lʌk.i/, healthy /'hel.θi/,...

**Một số trường hợp ngoại lệ:** alone /ə'ləʊn/, amazed /ə'meɪzd/,...

**\*Động từ ghép** => trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai

**Ví dụ:** become /bɪ'kʌm/, understand /,ʌn.də'stænd/, overflow /,əʊ.və'fləʊ/,...

**\* Danh từ ghép:** trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

**Ví dụ:** doorman /'dɔ:rmən/, typewriter /'taɪpraɪtə/, greenhouse /'gri:nhaʊs/ ...

#### III/ COMPARISON OF NOUNS (So sánh của danh từ)

- So sánh nhiều hơn của danh từ đếm được: S1 + V(s/es) + more + Ns + than + S2

Ex: He works more hours than his wife.

- So sánh nhiều hơn của danh từ không đếm được: S + V(s/es) + more + uncount.N + than + S2

Ex: Lan drinks more tea than Ba.

- So sánh ít hơn của danh từ đếm được: S + V(s/es) + fewer + Ns + than + S2

Ex: His wife works fewer hours than he.

- So sánh ít hơn của danh từ không đếm được: S + V(s/es) + less + N + than + S2.

Ex: I drink less tea than Lan.

#### IV/ TÍNH TỪ GHÉP (COMPOUND ADJECTIVES)

Number - sing. N = Compound adjective.

Ex: A **3 - month** summer vacation.

### B. BÀI TẬP

**1/ Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.**

1. A. invite            B. nice            C. finish            D. bright
2. A. call            B. far            C. party            D. apartnent
3. A. watches B. houses            C. vegetables D. quizzes
4. A. farmers            B. students            C. days            D. rooms
5. A. houses            B. teaches            C. vegetables            D. exercises
6. A. works            B. months            C. lamps            D. flowers
7. A. far            B. back            C. famy            D. happy
8. A. live            B. bike            C. like            D. nice

**2/ Choose the word that has a difference stress pattern from that of the other words**

9. A. heathy            B. easy            C. lazy            D. alone
10. A. difficult            B. beautiful            C. amazing            D. wonderful

**3/ Fill in the blank with the right forms of comparison with more, less or fewer**

- 1/ Ba works.....hours than Trang a week
- 2/ They have ..... fruit than us.
- 3/ He has.....days off than anyone in the factory.
- 4/ They are very busy, they have.....time to rest than me.
- 5/ She buys.....books than her sister.
- 6/ He drinks.....coffee than me a day
- 7/ When we have more cows, we will have.....milk.
- 8/ My sister earns.....money than my mother.

**4/ Write the correct form of compound adjective**

EX: A break lasts twenty minutes

**->A twenty - minute break**

1/A summer vacation lasts three months

->.....

2/A tour lasts six days.

->.....

3/A rest lasts ten minutes.

->.....

4/A report long three pages.

->.....

5/A stamp costs five hundred dong.

->.....

6/A class lasts two periods.

->.....

<b>Favorite =like best / most</b>
-----------------------------------

1. What season do you like most?

-> What is \_\_\_\_\_

2. I like Math more than any other subjects.

-> Math is my \_\_\_\_\_

3. Nam likes playing soccer best.

-> His \_\_\_\_\_

4. I like Electronics best.

-> Electronics is \_\_\_\_\_

5. What is Nga's favorite pastime?

-> What pastime \_\_\_\_\_?

6. Lan likes Math best.

->Lan \_\_\_\_\_

**5/ VI. From 1 to 6, Choose A, B, C or D that best fits the blanks space in the following passage.**

My teacher, Miss Green, is a young lady of twenty-five. She is a pretty woman. She loves her pupils (1) \_\_\_\_\_. She never gets angry with them. Miss Green (2) \_\_\_\_\_ teaching her pupils. Sometimes she tells (3) \_\_\_\_\_ many interesting stories. I like to listen to her stories (4) \_\_\_\_\_ they all help us to learn some (5) \_\_\_\_\_ lessons.

Sometimes she takes us out (6) \_\_\_\_\_ a picnic. Whenever she takes us out, she tries to teach us something new. It is my dream that when I grow up I can become a good teacher like her.

- |                 |              |           |             |
|-----------------|--------------|-----------|-------------|
| 1. A. very many | B. very much | C. too    | D. so       |
| 2. A. enjoy     | B. enjoying  | C. enjoys | D. to enjoy |
| 3. A. we        | B. they      | C. I      | D. us       |
| 4. A. because   | B. when      | C. where  | D. and      |
| 5. A. use       | B. useful    | C. using  | D. to use   |
| 6. A. from      | B. by        | C. for    | D. of       |

**V. From 1 to 4, Read carefully and decide if the following statements from are TRUE or FALSE. And from 5 to 6, choose the correct answer.**

Lan is a new student in class 7C at Ly ThuongKiet school. She is from Bien Hoa and her parents still live there. She lives with her uncle and aunt in Ho Chi Minh City. Her new school in Ho Chi Minh City is different from her old school. Her new school has alot of students and teachers. **It** is very large with many trees in the school yard. Her old school doesn't have many students and trees. Lan has many new friends in her class and in her school. She is very happy.

TRUE or FALSE

1. Lan comes from Ho Chi Minh City. ....
2. Her new school is dissimilar to her old one. ....
3. There are not many students in her old school. ....
4. Lan doesn't have many new friends in her new school. ....

5. *The main topic is* \_\_\_\_\_.

- |                     |                     |                      |                 |
|---------------------|---------------------|----------------------|-----------------|
| A. Lan's daily life | B. Lan's new school | C. Lan's school life | D. Lan's family |
|---------------------|---------------------|----------------------|-----------------|

6. *The word „it“ in line 4 refers to:*

- |        |                   |                    |                  |
|--------|-------------------|--------------------|------------------|
| A. Lan | B. her new school | C. the school yard | D. her oldschool |
|--------|-------------------|--------------------|------------------|

## 5. MÔN MỸ THUẬT

### BÀI 9 : TRANG TRÍ BÌA LỊCH (TIẾT 1)

#### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

##### I - Quan sát, nhận xét :

- Trong cuộc sống, có nhiều loại lịch khác nhau : lịch treo tường, lịch để bàn, lịch cá nhân (lịch bỏ túi), ... Chúng có kích thước, hình thức trình bày khác nhau tùy theo tính chất sử dụng của mỗi loại.

- Bìa lịch thường có ba phần chính :

+ Phần hình ảnh : các hình ảnh đặc trưng cho hoạt động của các đơn vị xuất bản lịch hoặc hình ảnh về thiên nhiên, con người, đời sống xã hội, ...

+ Phần chữ : tên năm (bằng chữ và bằng số), tên và biểu tượng của cơ quan, ban, ngành, nhà xuất bản, ...

+ Phần lịch ghi ngày tháng.

##### II - Cách trang trí :

- Chọn hình trang trí : có thể chọn chủ đề mùa xuân (hoa đào, hoa mai, lễ hội, ngày Tết) ; phong cảnh đẹp, cuộc sống con người, thể thao, văn hoá hoặc con vật tượng trưng cho năm đó.

- Xác định khuôn khổ bìa lịch : Học sinh tự chọn khuôn khổ và kiểu dáng cho bìa lịch mà mình thích (hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn).

- Vẽ phác bố cục, tìm vị trí của chữ và hình ảnh.

Chú ý các thông tin chính như : tên năm, hình ảnh, chủ đề phải rõ, nổi bật.

- Màu sắc : nên dùng các màu tươi sáng phù hợp với không khí đầu xuân (vẽ phác bằng bút chì trước khi vẽ màu).

- Có thể dùng hình thức cắt dán ảnh, hoạ tiết trang trí, ... kết hợp với vẽ màu.

##### B. LUYỆN TẬP:

Trang trí một bìa lịch treo tường.

## TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN PHÚ

Họ và tên HS: ..... Lớp: 7/.....

Lưu ý:

Các môn Vật lý, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Tin học, Âm nhạc, Thể dục, Công nghệ các em xem nội dung ôn tập kiểm tra cuối kì 1

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, nội dung cần hướng dẫn thêm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập và gửi lại cho nhà trường (thông qua bộ phận điều phối tài liệu/ giáo viên chủ nhiệm).

STT	Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
1	Ngữ văn		
2	Toán		
3	Vật lý		
4	Lịch sử		
5	Địa lý		
6	GDCD		
7	Tiếng Anh		
8	Âm nhạc		
9	Mỹ thuật		

<b>STT</b>	<b>Môn học</b>	<b>Nội dung học tập</b>	<b>Câu hỏi của học sinh</b>
10	Thể dục		
11	Tin học		
12	Sinh học		
13	Công nghệ		